

Số: **78/2022/QĐST-HNGĐ**

*Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Bà **Nguyễn Thị Thanh V**, sinh năm 1964

HKTT và nơi ở: Số 25 ngách 575/9 K, phường N, quận B, thành phố H.

- Ông **Nguyễn Dũng T**, sinh năm 1961

HKTT: Khu 3 số 233 đường B, thành phố B, tỉnh Bắc N; Nơi ở: Số 2 N, khu 3 Đ, thành phố B, tỉnh B.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] – Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Dũng T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn ngày 31/5/1988, giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số 01 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận B, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Số 25 ngách 575/9 K, phường N, quận B, thành phố H đến năm 2012, do mâu thuẫn vợ chồng, bà V vẫn ở tại địa chỉ: Số 25 ngách 575/9 K, phường N, quận B thành phố H cho đến nay còn ông T chuyển đến địa chỉ: Số 2 N, khu 3 Đ, thành phố B, tỉnh B cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không hợp tính tình, bất đồng quan điểm sống, thường

xuyên xảy ra tranh cãi. Khi mâu thuẫn xảy ra, vợ chồng ông bà đã được hai bên gia đình khuyên giải, đã nhiều lần nói chuyện với nhau để hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2012 cho đến nay, mỗi người một nơi, kinh tế riêng biệt, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay ông bà thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không còn tiếng nói chung với nhau, không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng của ông bà đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Dũng T.

[2] Về nuôi con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Dũng T có 01 con chung là Nguyễn Thanh T (nữ), sinh ngày 28/7/1989. Chị T đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[3] Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[4] Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Bà Vân, ông Tuấn xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Dũng T.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh V và ông Nguyễn Dũng T có 01 con chung là Nguyễn Thanh T (nữ), sinh ngày 28/7/1989. Chị T đã trưởng thành và có gia đình riêng. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về tài sản chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về nhà ở: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Về nợ chung: Bà V, ông T xác nhận vợ chồng không nợ ai và không cho ai vay nợ. Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

**2.** Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Thanh V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0067825 ngày 11/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình. Bà V đã nộp đủ lệ phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân Quận Ba Đình ;*
- *Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự Quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ việc HNGĐ;*

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Vân**